

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của
Cơ quan Tỉnh đoàn Lâm Đồng**

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW, ngày 12/9/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 19-KL/TU, ngày 26/02/2021 và Thông báo số 91-TB/TU, ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Tỉnh đoàn tại Tờ trình số 127-TTr/TĐTN-XDD, ngày 13/5/2021 và của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đối với Cơ quan Tỉnh đoàn, thực hiện từ năm 2021 như sau:

- Số vị trí việc làm: 19.
- Tổ chức bộ máy: Gồm có tối đa không quá 04 đầu mối trực thuộc (Văn phòng và 03 ban).
- Số biên chế tạm giao: 29 (Trong đó bao gồm 04 hợp đồng 68).
- Tỷ lệ ngạch Chuyên viên chính trở lên tạm giao: 27,58% (tương đương 08 cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính trở lên).

Điều 2. Cơ quan Tỉnh đoàn có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện các nội dung điều chỉnh Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở tiếp nhận, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức trong cơ quan; bao gồm các nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được điều chỉnh.

2. Thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng và quản lý công chức, đảm bảo theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định.

3. Trên cơ sở số lượng vị trí việc làm và biên chế được tạm giao, Cơ quan Tỉnh đoàn thành lập phòng, ban chuyên môn phải đảm bảo tối thiểu từ 05 người trở lên/phòng, ban; phòng, ban có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng, ban và 01 phó trưởng phòng, ban; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng, ban.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Cơ quan Tỉnh đoàn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- BTC Tỉnh ủy (Phòng TCCB),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Trần Đình Văn



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ NGẠCH CÔNG CHỨC
TRONG CƠ QUAN TỈNH ĐOÀN LÂM ĐỒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 315 -QĐ/TU, ngày 02 tháng 6 năm 2021)

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
	TỔNG	6	25	4	1	7	16	5	
1	Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành	6	12		1	7	4		
1.1	Bí thư (Kiêm công tác chuyên môn)		1		1				
1.2	Phó Bí thư (Kiêm công tác chuyên môn)		3			3			
1.3	Chánh Văn phòng (Kiêm công tác chuyên môn)		1			1			
1.4	Trưởng các ban (Kiêm công tác chuyên môn)		3			3			
1.5	Phó Trưởng các ban (Kiêm công tác chuyên môn)		3				3		
1.6	Phó Văn Phòng (Kiêm công tác chuyên môn)		1				1		
2	Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	8	11				11		
2.1	Chuyên viên cao cấp công tác Đoàn thanh niên (Bí thư kiêm)		KN		x				
2.2	Chuyên viên chính công tác tuyên giáo, phong trào (Trưởng, phó ban kiêm)		KN			x			
2.3	Chuyên viên chính công tác hoạt động thanh thiếu nhi - trường học (Trưởng, phó ban kiêm)		KN			x			

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
2.4	Chuyên viên chính công tác Văn phòng (<i>Trưởng, phó ban kiêm</i>)		KN			x			
2.5	Theo dõi, tham mưu công tác tổng hợp - Văn phòng		1				1		
2.6	Theo dõi, tham mưu hoạt động thanh thiếu nhi trường học		3				3		
2.7	Theo dõi, tham mưu công tác tuyên giáo		3				3		
2.8	Theo dõi, tham mưu công tác phong trào		4				4		
3	Nhóm hỗ trợ, phục vụ	5	2	4			1	5	
3.1	Kế toán		1				1		
3.2	Văn thư		1					1	
	Lưu trữ (<i>Kiểm</i>)								
	Thủ quỹ (<i>Kiểm</i>)								
3.3	Tạp vụ (<i>Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP</i>)			1				1	
3.4	Lái xe (<i>Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP</i>)			2				2	
3.5	Bảo vệ (<i>Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP</i>)			1				1	